

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản của ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 86/TTr-STC ngày 27 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; 02 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; 12 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản của ngành Tài chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
BỊ BÃI BỎ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

A. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
*	TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (04 thủ tục)				
1	Quyết định giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	(1) Trường hợp khai thác tài sản công tại cơ quan nhà nước: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (2) Trường hợp khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ

		(3) Trường hợp phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.		trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
3	Quyết định xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	(1) Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (2) Thu hồi tài sản công; (3) Phê duyệt phương án khai thác tài sản có quyết định thu hồi; (4) Quyết định điều chuyển tài sản công; (5) Quyết định bán tài sản công; (6) Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công; (7) Quyết định thanh lý tài sản công; (8) Quyết định tiêu hủy tài sản công; (9) Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; (10) Quyết định chuyển giao tài sản công về địa phương quản lý, xử lý: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (11) Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; - Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

		(12) Quyết định xử lý tài sản là kết quả của dự án khi kết thúc: 105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Giao nhà, đất cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương	(1) Trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (2) Trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (3) Trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. (4) Trường hợp giao nhà, đất quy định tại các khoản 5 Điều 5 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không	- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

		doanh nhà địa phương: 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.			
*	TTHC CẤP TỈNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (01 thủ tục)				
5	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất	Đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Không quy định.	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không	- Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

B. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
*	TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG (02 thủ tục)					
1	6.004993	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản	(1) Trường hợp bất động sản vô chủ: 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (2) Đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên: - Đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên thuộc thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 29 ngày. - Đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên thuộc thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 36 ngày. (3) Đối với tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan: 52 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trường hợp. (4) Đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam:	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			- Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan cấp trên: 22 ngày. - Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên: 37 ngày. (5) Đối với tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của đơn vị chủ trì quản lý tài sản. (6) Đối với tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư: * Đối với tài sản được đầu tư theo các Hợp đồng BOT, BLT Chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt Hợp đồng dự án theo thời hạn thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc thời điểm dự kiến chấm dứt Hợp đồng dự án trước thời hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, cơ quan ký kết hợp đồng dự án có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan ký kết hợp đồng dự án, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. * Đối với tài sản được đầu tư theo các Hợp đồng BTO, BTL Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày ký Biên bản bàn nhận chuyển giao tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 78 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP, cơ quan ký kết hợp đồng dự án có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan ký kết hợp đồng dự án, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. (7) Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm thuộc về Nhà nước: 22 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			(8) Đối với tài sản là di sản không có người thừa kế: - Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của UBND cấp xã: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của UBND cấp tỉnh: 36 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2	6.004993	Lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản	(1) Đối với trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 60 ngày (hoặc 75 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). (2) Đối với trường hợp tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn	Không	- Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 278/QĐ-BTC

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: 30 ngày. - Đối với trường hợp cơ quan quản lý cấp trên hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: 30 ngày. - Đối với trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền khác của bộ, cơ quan trung ương, địa phương (không phải là cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 45 ngày. + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 60 ngày. (3) Đối với trường hợp tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã	bản và điều hành.		ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền - Đối với trường hợp phương án xử lý tài sản do Sở Tài chính lập: 45 ngày. - Đối với trường hợp phương án xử lý tài sản do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập: + Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: 45 ngày. + Trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 90 ngày. (4) Đối với trường hợp tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát quyết định tịch thu: * Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			- Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 90 ngày (hoặc 105 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). (5) Đối với trường hợp tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không có người thừa kế * Trường hợp phương án xử lý tài sản do Sở Tài chính lập: 45 ngày. * Trường hợp phương án xử lý tài sản do cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã lập: - Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án xử lý tài sản: 45 ngày. - Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản: 90 ngày. (6) Đối với trường hợp tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản: 120 ngày (hoặc 135			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan có liên quan). (7) Đối với trường hợp tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý tài sản: 45 ngày. (8) Đối với trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 90 ngày (hoặc 105 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). (9) Đối với trường hợp tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP trong trường hợp đơn			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý tài sản - Trường hợp Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: 45 ngày. - Trường hợp cơ quan quản lý cấp trên hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: 45 ngày. - Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền khác của bộ, cơ quan trung ương, địa phương (không phải là cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 49 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) được phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản: + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 45 ngày. + Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 60 ngày. (10) Đối với trường hợp tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho nhà nước Việt Nam trong trường			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải là cơ quan quản lý tài sản công: - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 90 ngày (hoặc 105 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). (11) Đối với trường hợp tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho nhà nước Việt Nam trong trường hợp cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (12) Đối với trường hợp tài sản được đầu tư theo các Hợp đồng BOT, BLT trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải là cơ quan quản lý tài sản công: - Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không có cơ quan quản lý cấp trên: 75 ngày (hoặc 90 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan).			

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			- Đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan quản lý cấp trên: 90 ngày (hoặc 105 ngày trong trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan). (13) Đối với trường hợp tài sản đối với tài sản được đầu tư theo các Hợp đồng BOT, BLT trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản là cơ quan quản lý tài sản công: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (14) Đối với trường hợp tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được xác lập quyền sở hữu toàn dân: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			

C. DANH MỤC TTHC NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)
* TTHC CẤP TỈNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (12 thủ tục)			
1	5.002838	Quyết định điều chuyển tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
2	5.002888	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
3	5.002889	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
4	5.002890	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước và trường hợp theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
5	6.004900	Quyết định bán tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)
6	6.004906	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
7	6.004907	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
8	6.004908	Thống kê, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản công tại cơ quan nhà nước	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
9	6.004909	Quyết định thanh lý tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
10	6.004910	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
11	6.004911	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị huỷ hoại	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công
12	6.004912	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết	Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công

